

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Út;

2. Bà Phan Thị Ngọc Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị Vũ Thị N, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 05, ấp P, xã B, huyện B, tỉnh N; hiện cư trú tại: tổ 12, ấp P, xã B, huyện B, tỉnh N; có mặt.

*Bị đơn:* anh Trần Đình T (tên gọi khác: N), sinh năm 1983;

Cư trú tại: tổ 05, ấp P, xã B, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:*

Về hôn nhân: chị và anh Trần Đình T tự nguyện chung sống với nhau năm 2000, đến ngày 26-6-2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc,

đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu say xỉn, ghen tuông vô cớ và chửi bới xúc phạm chị, ngoài ra anh T còn dùng dao, dùng xăng hăm dọa giết chị. Chị N lần khuyên ngăn và chính quyền địa phương cũng N lần nhắc nhở, khuyên ngăn anh T nhưng anh T không thay đổi. Do đó, chị đã về nhà mẹ ruột sống ly thân với anh T từ tháng 5-2022 cho đến nay. Hiện nay, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh T nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị và anh Trần Đình T có 02 con chung tên Trần Văn P, sinh ngày 01-3-2002 và Trần Văn Q, sinh ngày 18-11-2009. Hiện cháu Q đang sống với chị, cháu P đã đi làm. Cháu Q có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với chị, chị đồng ý nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; cháu P đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Đình T trình bày:*

Về hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị Vũ Thị N về thời gian vợ chồng chung sống, đăng ký kết hôn là đúng. **Quá trình vợ chồng chung sống anh thừa nhận có uống rượu và trong lúc cãi nhau anh nóng giận có đánh chị N vài bạt tay, nhưng không hăm dọa chị N và chính quyền địa phương cũng không lần nào mời anh để nhắc nhở, làm việc như chị N trình bày. Từ tháng 5-2022 cho đến nay chị N đã về nhà mẹ ruột sống ly thân với anh. Do mâu thuẫn vợ chồng không nghiêm trọng nên chị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, yêu cầu đoàn tụ vợ chồng với chị N.**

Về con chung: anh thống nhất với lời trình bày của chị N về con chung là đúng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị N, anh đồng ý giao con chung tên Trần Văn Q cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Văn P đã trên 18 tuổi, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

\* *Nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:* chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

\* *Bị đơn anh Trần Đình T:* vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị N đối với anh Trần Đình T. Chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Trần Đình T.

+ Về con chung: giao cháu Trần Văn Q, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009 cho chị Vũ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Trần Đình T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Văn P, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2002 đã trên 18 tuổi, chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận chị Vũ Thị N và anh Trần Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: anh Trần Đình T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị N, anh Trần Đình T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào ngày 26/6/2003, giấy chứng nhận kết hôn số 73/2003. Căn cứ Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N, thấy rằng: chị N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Trần Đình T là do anh T ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu say sưa, có hành vi hăm dọa, chửi bới xúc phạm chị N lẫn, mâu thuẫn giữa anh chị kéo dài từ năm 2018 và chính quyền địa phương N lần giáo dục, khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi mà ngày càng bê tha. Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương phù hợp lời trình bày của chị N. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ với chị N nhưng anh không đưa ra được biện pháp để vợ chồng hòa giải, hàn gắn tình cảm. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ

Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị N đối với anh Trần Đình T.

2.2. Về nuôi con chung: chị N, anh T có 02 con chung tên Trần Văn P, sinh ngày 01-3-2002 và Trần Văn Q, sinh ngày 18-11-2009. Quá trình giải quyết vụ án, chị N, anh T thống nhất giao cháu Q cho chị N nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con và tại biên bản lấy lời khai ngày 13-6-2022 cháu Q cũng có nguyện vọng sống cùng chị N; đối với cháu P đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa chị N, anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q và quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[4] Về án phí: chị Vũ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N đối với anh Trần Đình T.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Trần Đình T.

1.2. Về nuôi con chung: giao cháu Trần Văn Q, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009 cho chị Vũ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Trần Đình T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Văn P, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2002 **đã trên 18 tuổi nên chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Sau khi ly hôn, anh Trần Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Vũ Thị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Vũ Thị N và anh Trần Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Vũ Thị N phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003908 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ tiền án phí.

**3. Quyền kháng cáo:** chị Vũ Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đình T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV.THA.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thúy**

